

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11
Bài 1: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2023 – 2024
Giáo viên: Nguyễn Duy Thân

Đại Lộc, tháng 9 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11

Bài 1: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2023 – 2024

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Nguyễn Duy Thân

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Bài 1: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 1

(Tiết PPCT 1)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS nêu được những nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN trong tình hình mới.
- HS hiểu được một số nội dung về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động


1. Mục tiêu:

- HS hiểu được những lời căn dặn quý báu của Bác đối với quân và dân ta trong những năm chiến tranh gian khổ.

2. Nội dung:

- Xem hình (1.1 – SGK trang 5), Ngày 19/9/1954, trong buổi nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ quân Tiên phong tại Đền Giềng, Bác Hồ đã căn dặn những gì?

Hoạt động dạy & học

Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyển giao n/vụ học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.- <i>Câu 1: Ngày 19/9/1954, trong buổi nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ quân Tiên phong tại Đền Hùng,</i>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.	<ul style="list-style-type: none">- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và  <p><small>Bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ Đại đoàn Quân Tiên phong tại Đền Hùng. Ảnh: Báo Công An Chủ Nghĩa Xã Hội</small></p> <ul style="list-style-type: none">kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.

<p><i>Bác Hồ đã căn dặn những gì?</i></p> <p>④ Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. 	<p>③ Báo cáo, thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV 	<p>Câu 1: Bác Hồ đã căn dặn: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải có công giữ nước”</p>
Hoạt động 2: Khám phá		
<p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN trong tình hình mới. - HS hiểu một số nội dung về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN <p>2. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN trong tình hình mới. - Một số nội dung về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN 		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết mục tiêu của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN là gì?</i></p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 5) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p>	<p>I. Nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.</p> <p>1. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. - Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN, nền văn hóa và lợi ích dân tộc. - Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia. - Xây dựng xã hội trật tự, kỉ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng XHCN.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết quan điểm của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN là gì?</i></p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 6) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Đối với câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung liệt kê các quan điểm sau:</p> <p>+ Các nhiệm vụ xây</p>	<p>2. Quan điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt. - Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. - Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước về: Chính trị, tư tưởng,

	<p>dựng và bảo vệ TQ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các yếu tố cần xây dựng tạo nên sức mạnh ... + Quán triệt đường lối độc lập .. + Nhận diện bạn để hợp tác quốc tế. 	<p>kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ đồng thời chủ động hội nhập quốc tế. - Vận dụng đúng đắn quan điểm về đối tác, đối tượng.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết khái niệm về chủ quyền lãnh thổ nước CHXHCNVN?</i></p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 6) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p>	<p>II. Một số nội dung về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN</p> <p>1. Chủ quyền lãnh thổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Nước CHXHCNVN là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”
<p>- GV: <i>Hãy cho biết khái niệm biên giới quốc gia của nước CHXHCNVN?</i></p> <p>- GV: <i>Biên giới quốc gia gồm những đường biên giới nào?</i></p> <p>-GV: <i>Biên giới quốc gia trên biển: Được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ (là ranh giới phía ngoài lãnh hải của đất liền, lãnh hải đảo, lãnh hải của quần đảo của VN được xác định theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và các điều ước quốc tế giữ VN</i></p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 6) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Đối với câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung liệt kê và tìm hiểu các đường biên giới sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên giới quốc gia trên đất liền + Biên giới quốc gia trên biển + Biên giới quốc gia trong lòng đất. + Biên giới quốc gia trên không 	<p>2. Biên giới quốc gia</p> <p>- Khái niệm Biên giới quốc gia:</p> <p>“BGQG nước CHXHCNVN là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo; trong đó, có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước CHXHCNVN”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên giới quốc gia gồm 4 đường biên giới: <ul style="list-style-type: none"> ① Biên giới quốc gia trên đất liền: Được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc quốc gia. ② Biên giới quốc gia trên biển: Được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ. ③ Biên giới quốc gia trong lòng đất: Là mặt phẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển xuống lòng đất. ④ Biên giới quốc gia trên không: Là mặt phẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên

<p>và các quốc gia hữu quan).</p>		<p>biển lên vùng trời.</p>
<p>- GV: Em hiểu như thế nào về khu vực biên giới?</p>	<p>- Đối với câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung liệt kê và tìm hiểu 3 khu vực biên giới sau: + Khu vực biên giới trên đất liền + Khu vực biên giới quốc gia trên biển + Khu vực biên giới trên không</p>	<p>3. Khu vực biên giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực biên giới trên đất liền: Gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền. - Khu vực biên giới trên biển: Là tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa chính xã, phường, thị trấn giáp biển và đảo và quần đảo. - Khu vực biên giới trên không: Gồm phần không gian dọc biên giới quốc gia, có chiều rộng 10 km tính từ biên giới quốc gia trở vào.
<p>- GV: Hãy cho biết những hành vi nghiêm cấm tại khu vực BGQG?</p> <p>4 Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 7) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>3 Báo cáo, thảo luận.</p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>4. Các hành vi nghiêm cấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xê dịch, phá hoại mốc quốc gia; làm sai lệch, chệch hướng đi của đường BGQG; làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông, suối biên giới; gây hư hại mốc quốc gia. - Phá hoại an ninh, trật tự, ATXH ở khu vực biên giới; xâm canh, xâm cư ở khu vực biên giới; phá hoại c/trình biên giới. - Làm cạn kiệt nguồn nước, gây ngập úng, gây ô nhiễm môi trường, xâm phạm tài nguyên thiên nhiên và lợi ích quốc gia. - Qua lại trái phép biên giới quốc gia; vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ, vũ khí, ma túy... - Bay vào khu vực cấm bay; bắn, phóng, thả, đưa qua BGQG trên không phương tiện bay, vật thể bay ... - Các hành vi khác vi phạm pháp luật về BGQG.
<p>Hoạt động 3: Luyện tập</p>		
<p>1. Mục tiêu:</p>		

<p>- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.</p> <p>+ (Câu 2, 6, 10 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 2: A</p> <p>+ Câu 6: A</p> <p>+ Câu 10: A</p>
Hoạt động 4: Vận dụng		
<p>1. Mục tiêu:</p> <p>- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.</p> <p>+ (Câu 15, 16 và 35 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 15: A</p> <p>+ Câu 16: A</p> <p>+ Câu 35: A</p>

KẾ HOẠCH SỐ 2
(Tiết PPCT 2)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu được một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển VN.

- HS biết được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước CHXHCNVN

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất


- Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động		
<p>1. Mục tiêu:</p> <p>- HS biết được những mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc ở giữa ngàn khơi.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Xem hình (1.4 – SGK trang 7), đảo Song Tử Tây thuộc quần đảo nào của Việt Nam?</p>		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.</p> <p>- <i>Câu 1: Xem hình (1.4 – SGK trang 7), đảo Song Tử Tây thuộc quần đảo nào của Việt Nam?</i></p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.</p> <p>Câu 1: Quần đảo Trường Sa</p>

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS hiểu một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển VN.
- HS biết được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN.

2. Nội dung:

- Một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển VN.
- Trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>1 <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 có hiệu lực vào thời gian nào?</i></p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết Nghị quyết của Quốc hội phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 đã khẳng định những điều gì?</i></p>	<p>2 <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 7) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p>	<p>III. Một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển VN.</p> <p>1. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982</p> <p>- Được công bố ngày 10/12/1982 và chính thức có hiệu lực từ ngày 16/11/1994, gồm 17 phần, 320 điều và 9 phụ lục.</p> <p>- Ngày 23/6/1994, Quốc hội nước CHXHCNVN khóa IX đã thông qua Nghị quyết và phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.</p> <p>- Trong Nghị quyết, Quốc hội khẳng định chủ quyền của VN đối với nội thủy, lãnh hải, quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của VN trên cơ sở các quy định của Công ước và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, yêu cầu các nước tôn trọng các quyền nói trên của VN. Ngoài ra, Nghị quyết cũng khẳng định chủ quyền của nước CHXHCNVN đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.</p>

		<p>- Đồng thời Quốc hội chủ trương nhất quán giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển bằng biện pháp hòa bình, trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặt biệt là Công ước 1982.</p>
<p>- GV: Giới thiệu Luật Biển Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 21/6/2012. Luật gồm 7 chương, 55 điều, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2013.</p> <p>- GV: Luật Biển VN quy định những gì?</p> <p>- GV: Vùng biển Việt nam bao gồm những vùng nào?</p> <p>+ GV: Thế nào là vùng biển quốc tế?</p> <p>+ GV: Đường cơ sở nhằm để làm gì?</p> <p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm về nội thủy?</p> <p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm về lãnh hải?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 6) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Đối với những câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung đưa ra các khái niệm ...</p>	<p>2. Luật Biển Việt Nam.</p> <p>- Luật Biển VN quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của VN; hoạt động trong vùng biển VN; phát triển kinh tế biển; quản lí và bảo vệ biển, đảo.</p> <p>- Một số nội dung của Luật Biển VN:</p> <p>+ Vùng biển Việt Nam: Bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của VN.</p> <p>+ Vùng biển quốc tế: Là tất cả các vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của VN và các quốc gia khác, nhưng không bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.</p> <p>+ Đường cơ sở: Dùng để tính chiều rộng lãnh hải VN là đường cơ sở thẳng đã được Chính phủ công bố.</p> <p>+ Nội thủy: Là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ VN.</p> <p>+ Lãnh hải: Là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của</p>

<p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm vùng tiếp giáp lãnh hải?</p> <p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm vùng đặc quyền kinh tế?</p> <p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm thềm lục địa?</p> <p>+ GV: Hãy cho biết khái niệm đảo và quần đảo?</p>		<p>lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của VN.</p> <p>+ Vùng tiếp giáp lãnh hải: Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.</p> <p>+ Vùng đặc quyền kinh tế: Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.</p> <p>+ Thềm lục địa: Là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của VN cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Ranh giới ngoài thềm lục địa cách đường cơ sở không quá 350 hải lí.</p> <p>+ Đảo: Là vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.</p> <p>+ Quần đảo: Là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.</p>
<p>- GV: Hãy cho biết trách nhiệm của mỗi công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 8) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p>	<p>IV. Trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN.</p> <p>1. Trách nhiệm của công dân.</p> <p>- Chủ động học tập, nghiên cứu nắm chắc và ch/hành nghiêm quy định của pháp luật về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.</p> <p>- Thường xuyên nêu cao ý thức trong quản lí, xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.</p> <p>- Cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ</p>

		đoạn của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện, vạch trần những hành động xâm hại đến chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia. - Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết trách nhiệm của của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN?</i></p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 8) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>2. Trách nhiệm của học sinh</p> <p>- Tích cực học tập, nâng cao nhận thức pháp luật về chủ quyền lãnh thổ, b/giới quốc gia.</p> <p>- Không làm những việc ảnh hưởng đến chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.</p> <p>- Tự giác tham gia các hoạt động tìm hiểu, tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, biển, đảo do Nhà trường, địa phương phát động.</p> <p>- Khi phát hiện những hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia cần có biện pháp ngăn chặn phù hợp và báo cáo với Nhà trường, địa phương.</p>
Hoạt động 3: Luyện tập		
<p>1. Mục tiêu: - HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.</p> <p>2. Nội dung: - Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i> - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời. + (Câu 19, 25 và 34 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i> - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận,</p>	<p>- Đáp án: + Câu 19: A + Câu 25: A + Câu 33: D</p>

luận của HS và kết luận vấn đề.	các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV	
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.		
2. Nội dung: - Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
1 <i>Chuyển giao n/vụ học tập</i> - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời. + (Câu 34 và 36 file kèm theo ở phần ghi chú)	2 <i>Thực hiện n/vụ học tập</i> - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	- Đáp án: + Câu 34: D + Câu 36: C
4 <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	3 <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV	

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú: (**Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN**)

Câu 1. “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải có công giữ nước”, Bác Hồ đã nói trong thời gian nào?

A. Ngày 19/9/1954 tại Đền Hùng

B. Ngày 2/9/1945

C. Kêu gọi toàn quốc kháng chiến 19/12/1946

D. Di chúc Bác Hồ

Câu 2. Nội dung cơ bản nào là mục tiêu của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN?

A. **Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.**

B. Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt.

C. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

D. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 3. Nội dung cơ bản nào **không phải mục tiêu** của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN?

A. **Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt.**

B. Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN, nền văn hóa và lợi ích dân tộc

C. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia.

D. Xây dựng xã hội trật tự, kỉ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Câu 4. Nội dung cơ bản nào là quan điểm của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN?

A. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

B. Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN, nền văn hóa và lợi ích dân tộc

C. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia.

D. Xây dựng xã hội trật tự, kỉ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Câu 5. Nội dung cơ bản nào **không phải quan điểm** của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN?

A. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

B. Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt.

C. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

D. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 6. “Nước CHXHCNVN là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”, đó là khái niệm của

A. Chủ quyền lãnh thổ.

B. Biên giới quốc gia.

C. Khu vực biên giới

D. Vùng đặc quyền kinh tế

Câu 7. “BGQG nước CHXHCNVN là đường và mặt phẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo; trong đó, có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước CHXHCNVN”, đó là khái niệm của

A. Biên giới quốc gia.

B. Chủ quyền lãnh thổ.

C. Khu vực biên giới

D. Vùng đặc quyền kinh tế

Câu 8. Biên giới quốc gia được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc quốc gia, đó là

A. biên giới quốc gia trên đất liền

B. biên giới quốc gia trên biển.

C. biên giới quốc gia trong lòng đất

D. biên giới quốc gia trên không

Câu 9. Biên giới quốc gia được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ, đó là

A. biên giới quốc gia trên biển.

B. biên giới quốc gia trên đất liền.

C. biên giới quốc gia trong lòng đất

D. biên giới quốc gia trên không

Câu 10. Biên giới quốc gia được xác định bởi “Mặt phẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển xuống lòng đất”, đó là

A. biên giới quốc gia trong lòng đất.

B. biên giới quốc gia trên biển.

C. biên giới quốc gia trên đất liền

D. biên giới quốc gia trên không

Câu 11. Biên giới quốc gia được xác định bởi “Mặt phẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển lên vùng trời”, đó là

A. biên giới quốc gia trên không

B. biên giới quốc gia trên biển.

C. biên giới quốc gia trong lòng đất

D. biên giới quốc gia trên đất liền

Câu 12. Khu vực biên giới mà gồm các xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền, đó là khu vực

- A. biên giới trên đất liền
B. biên giới trên không
C. biên giới trên biển
D. biên giới trên đảo, quần đảo
- Câu 13.** Khu vực biên giới mà được tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa chính xã, phường, thị trấn giáp biển và đảo và quần đảo, đó là khu vực
A. biên giới trên biển
B. biên giới trên đất liền
C. biên giới trên không
D. biên giới trên đảo, quần đảo
- Câu 14.** Khu vực biên giới mà phần không gian dọc biên giới quốc gia, có chiều rộng 10 km tính từ biên giới quốc gia trở vào, đó là khu vực
A. Biên giới trên không
B. Biên giới trên đất liền
C. Biên giới trên biển
D. Biên giới trên đảo, quần đảo
- Câu 15.** Quần đảo Trường Sa (thuộc tỉnh Khánh Hòa) nằm ở khu vực
A. biên giới trên biển
B. biên giới trên đất liền
C. biên giới trên không
D. biên giới trên đảo, quần đảo
- Câu 16.** Quần đảo Hoàng Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng) nằm ở khu vực
A. biên giới trên biển
B. biên giới trên đất liền
C. biên giới trên không
D. biên giới trên đảo, quần đảo
- Câu 17.** Những hành vi nào được xem là làm ảnh hưởng đến biên giới quốc gia:
A. Xê dịch, phá hoại mốc quốc gia.
B. chệch hướng đi của đường BGQG.
C. Làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông, suối biên giới.
D. Cả A, B và C đều đúng.
- Câu 18.** Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, chính thức có hiệu lực vào thời gian nào?
A. 1982
B. 1984
C. 1992
D. **1994**
- Câu 19.** Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, gồm bao nhiêu phần, bao nhiêu điều và bao nhiêu phụ lục?
A. **17 phần, 320 điều và 9 phụ lục.**
B. 9 phần, 320 điều và 17 phụ lục.
C. 17 phần, 329 điều và 2 phụ lục.
D. 17 phần, 9 điều và 320 phụ lục.
- Câu 19.** Quốc hội nước CHXHCNVN khóa IX đã thông qua Nghị quyết và phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và thời gian nào?
A. 1982
B. 1984
C. 1992
D. **1994**
- Câu 20.** Luật Biển Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 21/6/2012, có hiệu lực thi hành vào thời gian nào?
A. **01/01/2013.**
B. 01/01/2014.
C. 01/01/2015.
D. 01/01/2016.
- Câu 21.** Luật Biển Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 21/6/2012, gồm bao nhiêu chương, bao nhiêu điều?
A. **7 chương, 55 điều**
B. 5 chương, 55 điều
C. 7 chương, 57 điều
D. 5 chương, 57 điều

Câu 22. Vùng biển bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của VN, đó là

- A. vùng biển Việt Nam
C. vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng biển quốc tế
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 23. Vùng biển mà tất cả các vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của VN và các quốc gia khác, nhưng không bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, đó là

- A. vùng biển quốc tế
C. vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng biển Việt Nam
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 24. Đường cơ sở thẳng nhằm để tính

- A. tính chiều rộng lãnh hải
C. chu vi lãnh hải
- B. chiều dài lãnh hải
D. diện tích lãnh hải.

Câu 25. Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ VN, đó là

- A. vùng nội thủy
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng lãnh hải
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 26. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển, ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của VN, đó là

- A. vùng nội thủy
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng lãnh hải
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 27. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải, đó là

- A. vùng nội thủy
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng lãnh hải
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 28. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, đó là

- A. vùng nội thủy
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng lãnh hải
D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 29. Là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải VN, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của VN cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Ranh giới ngoài thềm lục địa cách đường cơ sở không quá 350 hải lí, đó là

- A. Thềm lục địa
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
- B. vùng lãnh hải
D. vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 30. Vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước, đó là

- A. đảo
C. lãnh hải
- B. nội thủy
D. Thềm lục địa

Câu 31. Là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau, đó là

- A. quần đảo
C. lãnh hải
- B. nội thủy
D. Thềm lục địa

Câu 32. Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN là:

A. Cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phá hoại biên giới quốc gia

B. Kịp thời phát hiện, vạch trần những hành động xâm hại đến chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.

C. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 33. Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN là:

A. Chủ động học tập, nghiên cứu nắm chắc và chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

B. Thường xuyên nêu cao ý thức trong quản lí, xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

C. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 34. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN là:

A. Tích cực học tập, nâng cao nhận thức pháp luật về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

B. Không làm những việc ảnh hưởng đến chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

C. Tự giác tham gia các hoạt động tìm hiểu, tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, biển, đảo do Nhà trường, địa phương phát động.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 35. *“Ơi ánh mắt em yêu như biển xanh, như trời xanh trong nắng mới
Nhớ cả dáng hình em mùa gặt nặng đôi vai
Sóng ru mối tình đời thủy thủ càng thêm vui
Đấy con tàu xa khơi, đây con tàu xa khơi”*

Đây là trích đoạn của bài hát

A. Nơi đảo xa

B. Gần lắm Trường Sa

C. Biển hát chiều nay

D. Trên biển quê hương

Câu 36. *“Ơi biển Việt Nam, ơi sóng Việt nam
Qua bao nhiêu thăng trầm mà chiều nay vẫn dịu dàng
Vùi sâu dưới đáy những gì đau thương
Biển lại hát tình ca, biển kể chuyện quê hương”*

Đây là trích đoạn của bài hát

A. Nơi đảo xa

B. Gần lắm Trường Sa

C. Biển hát chiều nay

D. Trên biển quê hương

